



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng quản lý chất lượng**

Laboratory: **Quality Management Department**

Tổ chức/Cơ quan chủ
quản: **Công ty TNHH MTV SX TM Linh Hương**

Organization: **Linh Huong Production Trading Company Limited**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1483**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa, cơ**

Field: **Chemical, Mechanical**

Người quản lý: **Lê Đình Quốc**

Laboratory manager:

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Từ ngày /03/2026 đến ngày /03/2031**

Địa chỉ: **Thôn Long Hưng 6, xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai**

Address: **No. Long Hung 6 village, Binh Tan ward, Dong Nai province**

Địa điểm: **Thôn Long Hưng 6, xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai**

Location: **No. Long Hung 6 village, Binh Tan ward, Dong Nai province**

Điện thoại/ Tel: **02713746777**

Email: **linhhuongcaosu@gmail.com**

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1483

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa, cơ

Field of testing: Chemical, mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Latex cao su thiên nhiên cô đặc <i>Natural rubber Latex concentrate</i>	Xác định trị số Axit béo bay hơi <i>Determination of volatile fatty acid number</i>	0,015 ~ 0,06	TCVN 6321:1997
2.		Xác định trị số KOH <i>Determination of KOH number</i>	0,3 ~ 0,7	TCVN 4856:2015
3.		Xác định tổng chất rắn <i>Determination of total solids content</i>	(61,0 ~ 62,5) %	TCVN 6315:2015 (ISO 124:2014)
4.		Xác định hàm lượng cao su khô <i>Determination of dry rubber content</i>	(60,0 ~ 61,5) %	TCVN 4858:2007 (ISO 126:2005)
5.		Xác định độ kiềm <i>Determination of alkalinity</i>	(0,2 ~ 0,8) %	TCVN 4857:2015
6.		Xác định độ ổn định cơ học <i>Determination of mechanical stability</i>	(650 ~ 1800) s	TCVN 6316:2007 (ISO 35:2004)
7.	Cao su thiên nhiên SVR <i>Rubber natural SVR</i>	Xác định hàm lượng chất bay hơi Phương pháp tủ sấy – quy trình A <i>Determination of volatile matter content</i> <i>Oven method – procedure A</i>	(0,2 ~ 0,6) %	TCVN 6088-1:2014
8.		Xác định hàm lượng tạp chất <i>Determination of dirt content</i>	(0,004 ~ 0,16) %	TCVN6089:2016
9.		Xác định hàm lượng tro Phương pháp A <i>Determination of ash content</i> <i>Method A</i>	(0,15 ~ 0,8) %	TCVN 6087:2010
10.		Xác định hàm lượng Nitơ Phương pháp bán vi lượng <i>Determination of nitrogen content</i> <i>Semi – micro method</i>	(0,2 ~ 0,6) %	TCVN 6091:2016
11.		Xác định độ dẻo Phương pháp máy đo độ dẻo nhanh <i>Determination of plasticity</i> <i>Rapid plastimeter method</i>	(30 ~ 60) Đơn vị/ <i>Unit</i>	TCVN 8493:2010

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1483**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
12.	Cao su thiên nhiên SVR <i>Rubber natural SVR</i>	Xác định chỉ số duy trì độ dẻo PRI <i>Determination of plasticity retention index(PRI)</i>	(40 ~ 90) %	TCVN 8494:2020
13.		Xác định chỉ số màu Lovibond <i>Colour index test</i>	(4.0 ~ 6.0) Đơn vị lovibond/ <i>Unit lovibond</i>	TCVN 6093:2013
14.		Xác định độ nhớt Mooney Phương pháp sử dụng nhớt kế đĩa trượt <i>Determination of Mooney viscosity Shearing – disc viscometer method</i>	(45 ~ 75) Đơn vị/ <i>Unit</i>	TCVN 6090- 1:2015 (ISO 289-1: 2015)

Chú thích/Note:

- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam

- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*

Trường hợp Công ty TNHH MTV SX TM Linh Hương cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH MTV SX TM Linh Hương phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Linh Hương Production Trading Company Limited y that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

